

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Trần Thùy An

LỜI CHỈNH SỬA (REPAIR)
TRONG GIAO TIẾP HỘI THOẠI TIẾNG VIỆT

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

Mã số: 62.22.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Hà Nội - 2022

Công trình được hoàn thành tại: **Khoa Ngôn ngữ học - Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc Gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Vũ Thị Thanh Hương**

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những thập kỉ gần đây, ngôn ngữ trong giao tiếp đã được nghiên cứu một cách chi tiết trong khuôn khổ lí thuyết của phân tích hội thoại. Đây là hướng nghiên cứu đang phát triển mạnh và ngày càng khẳng định được tính đúng đắn của nó, bởi ngôn ngữ sinh ra không ngoài mục đích giao tiếp. Tuy nhiên, giao tiếp là một vấn đề vô cùng phức tạp bởi vì đó là sự vận dụng một cách toàn diện khả năng ngôn ngữ của mỗi cá nhân vào trong giao tiếp. Việc nghiên cứu ngôn ngữ trong hành chức, xét trong mối quan hệ với các yếu tố của tình huống ngôn ngữ trên lập trường phân tích hội thoại từ lâu đã thu hút được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu phương Tây. Trong đó, chỉnh sửa là một trong những loại tổ chức tương tác quan trọng được quan tâm nghiên cứu. Là một hiện tượng thường gặp trong hội thoại, lời chỉnh sửa từ lâu đã được nhiều nhà nghiên cứu phương Tây quan tâm tìm hiểu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt hầu như chưa được quan tâm. Xuất phát từ thực tế nêu trên, chúng tôi chọn “*Lời chỉnh sửa (repair) trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt*” làm đề tài nghiên cứu của luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ các đặc điểm về hình thức và chức năng của lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt.

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án đề ra ba nhiệm vụ nghiên cứu chính: 1) Tổng quan tình hình nghiên cứu về lời chỉnh sửa hội thoại trên thế giới và ở Việt Nam và hệ thống lại một số vấn đề lí thuyết có liên quan đến đề tài luận án; 2) Tìm hiểu cấu trúc của lời chỉnh sửa do người nói (S) khởi xướng, các cách thức (chiến lược) được những người tham gia giao tiếp sử dụng để thực hiện lời chỉnh sửa, và một số chức năng ngữ dụng của chúng; 3) Tìm hiểu về cấu trúc của lời chỉnh sửa do người nghe (O) khởi xướng, các cách thức được những người tham gia giao tiếp sử dụng để thực hiện lời chỉnh sửa, và một số chức năng ngữ dụng của chúng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lời chỉnh sửa trong ngôn ngữ hội thoại tiếng Việt. Trong phạm vi của luận án, chúng tôi nghiên cứu lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tự nhiên của người Việt ở các cuộc trò chuyện phi quy thức chủ yếu diễn ra ở các quán cà phê hoặc quán ăn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp miêu tả định tính, phân tích hội thoại và thủ pháp thống kê định lượng là các phương pháp chính mà chúng tôi sử dụng trong nghiên cứu.

5. Những đóng góp của luận án

5.1. Đóng góp về lí luận

Việc nghiên cứu lời chỉnh sửa với tư cách là một trong những tổ chức tương tác quan trọng được trường phái phân tích hội thoại quan tâm nghiên cứu sẽ đóng góp thiết thực vào việc nghiên cứu lí thuyết phân tích hội thoại ở Việt Nam, giúp tìm hiểu cặn kẽ hơn về ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp thực tế cũng như giúp xây dựng các mô hình chuẩn mực cho giao tiếp hội thoại.

5.2. Đóng góp về thực tiễn

Cung cấp cho những người tham gia giao tiếp cơ sở lí thuyết trong việc tiếp nhận lời nói, giải mã các phát ngôn của người đối thoại để quá trình tương tác giao tiếp diễn ra một cách hiệu quả và không bị gián đoạn.

Đề tài luận án cũng có ý nghĩa thực tiễn trong việc giảng dạy ngôn ngữ (dạy tiếng mẹ đẻ và dạy ngoại ngữ), cung cấp cho người dạy và người học những chiến lược phù hợp khi phát sinh "sự cố" góp phần làm cho quá trình truyền đạt và tiếp nhận kiến thức đạt hiệu quả tốt nhất.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án bao gồm ba chương: Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lí thuyết; Chương 2: Lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng; Chương 3: Lời chỉnh sửa do người nghe khởi xướng

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. *Tình hình nghiên cứu lời chỉnh sửa ở nước ngoài*

Lời chỉnh sửa hội thoại lần đầu tiên được nghiên cứu một cách hệ thống trong công trình “The preference for self-correction in the organization of repair in conversation” (Sự ưa thích của hành động tự chỉnh sửa trong tổ chức của lời chỉnh sửa hội thoại) của Schegloff, Jefferson & Sacks (1977). Kể từ nghiên cứu kinh điển của Schegloff, Jefferson và Sacks (1977) về chỉnh sửa trong tiếng Anh, chỉnh sửa đã được mở rộng phạm vi nghiên cứu trong nhiều bối cảnh khác nhau như tương tác trên lớp học với các nghiên cứu của nhiều tác giả như Mchoul (1990); Egbert (1998); Liebsher, G & Dailey-O’cain (2003); Macbeth (2004); Seedhouse (2004), Seong (2004), Seo (2008), Cho (2008), Cho & Larke (2010); Fotovatnia và các cộng sự (2013)... ; trong các buổi khám bệnh giữa bác sĩ và bệnh nhân với nghiên cứu của Eskenazi (1996); hay chỉnh sửa giao tiếp ở trẻ tự kỉ với nghiên cứu của Philip B.A. (2008)... Bên cạnh việc mở rộng phạm vi nghiên cứu, lời chỉnh sửa còn được mở rộng nghiên cứu ở nhiều ngôn ngữ. Chỉnh sửa hội thoại được nhiều tác giả nghiên cứu ở một loạt các ngôn ngữ khác nhau như tiếng Bồ Đào Nha (Guimaraes, 2007), tiếng Anh Mỹ ở phía Đông Caribbean (Sidnell, 2008), tiếng Phần Lan (Laakso & Sorjonen, 2010), tiếng Pháp (Maheux-Pelletier & Golato, 2008), tiếng Đức (Egbert, 1996, 2004), tiếng Do Thái (Fox, et al., 2010), tiếng Indonesia (Wouk, 2005), tiếng Nhật Bản (Fox, et al, 1996; Hayashi, 2003), tiếng Hàn Quốc (Kim, 1993, 2001), tiếng Quan Thoại (tiếng phổ thông Trung Quốc) (Zhang Wei, 1998; Wang Yun, 2005; Wu, 2006), tiếng Na Uy (Svennevig, 2001), tiếng Nga (Bolden, et al, 2012) và tiếng Thái Lan (Moerman, 1977)... Các nghiên cứu về lời chỉnh sửa hội thoại trên thế giới còn so sánh và chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt của lời chỉnh sửa hội thoại ở các ngôn ngữ khác nhau. Đáng chú ý là, các vấn đề về chỉnh sửa hội thoại trong mối quan hệ với các vấn đề về văn hoá - xã hội đã bắt đầu được quan tâm nghiên

cứu. Việc nghiên cứu lời chỉnh sửa không chỉ cung cấp cái nhìn đối với các vấn đề ngôn ngữ học (Fox et al., 1996) mà còn cho thấy các đặc điểm văn hóa - xã hội quan trọng khác (Ochs, 1982).

Nhìn chung các nghiên cứu về lời chỉnh sửa trên thế giới tập trung vào một số nội dung cơ bản, đó là: Nghiên cứu lí luận về lời chỉnh sửa (khái niệm lời chỉnh sửa, cấu trúc lời chỉnh sửa, các chiến lược chỉnh sửa và chức năng của lời chỉnh sửa); nghiên cứu lời chỉnh sửa trong các bối cảnh tương tác khác nhau; đối chiếu lời chỉnh sửa trong các ngôn ngữ khác nhau và tìm hiểu sự tác động của các nhân tố văn hoá - xã hội lên việc thực hiện lời chỉnh sửa.

1.2.2. Tình hình nghiên cứu lời chỉnh sửa ở trong nước

Ở Việt Nam, những năm gần đây, lời chỉnh sửa đã bắt đầu thu hút được sự quan tâm nghiên cứu. Những nghiên cứu về lời chỉnh sửa dựa trên cơ sở hai nguồn tư liệu chính: Thứ nhất là nguồn tư liệu mang tính chất nhân tạo được rút ra từ các truyện ngắn, tiểu thuyết hoặc trên các bộ phim truyền hình... với các nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Thị Minh Hạnh (2010, 2019); Lưu Quý Khương và Nguyễn Thị Minh Hạnh (2012); Nguyễn Thị Quỳnh Hoa và Nguyễn Thị Minh Hạnh (2016; 2017); Thứ hai là nguồn tư liệu hội thoại tự nhiên được ghi âm và ghi hình với nghiên cứu của các tác giả Trần Thùy An (2017; 2018; 2019; 2022), Sidnell, J, Trần Thùy An, Vũ Thị Thanh Hương (2020), Nguyễn Thế Dương (2020)... Mặc dù có sự khác biệt về tư liệu nghiên cứu, nhưng những phát hiện về lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt hiện nay đều xoay quanh một số nội dung cơ bản như: lí luận về lời chỉnh sửa (khái niệm lời chỉnh sửa, cấu trúc lời chỉnh sửa, chiến lược chỉnh sửa và chức năng của lời chỉnh sửa); nghiên cứu chỉnh sửa ở các bối cảnh giao tiếp khác nhau; Nghiên cứu đối chiếu lời chỉnh sửa các ngôn ngữ khác nhau. Đặc biệt đáng chú ý là nghiên cứu về lời chỉnh sửa tiếng Việt đã bước đầu chú trọng tìm hiểu sự tác động của các nhân tố xã hội lên việc thực hiện lời chỉnh sửa.

Những nghiên cứu về lời chỉnh sửa sử dụng nguồn tư liệu được rút ra từ các truyện ngắn, tiểu thuyết hoặc trên các bộ phim truyền hình... chủ yếu dựa trên các phân tích mang tính định lượng. Vì thế nghiên

cứ chưa có những phân tích và miêu tả một cách chi tiết cấu trúc của lời chỉnh sửa. Với những nghiên cứu sử dụng nguồn tư liệu tự nhiên được ghi âm và ghi hình, lời chỉnh sửa được tìm hiểu bằng phương pháp phân tích hội thoại và đã bước đầu chỉ ra cấu trúc và miêu tả được một số chiến lược thực hiện lời chỉnh sửa. Mặc dù vậy, các nghiên cứu này còn khá tản mát và mới chỉ dừng lại ở một vài khía cạnh của một tiểu loại chỉnh sửa cụ thể hoặc ở một số bối cảnh cụ thể. Có thể nói, cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về lời chỉnh sửa hội thoại từ quan điểm của phân tích hội thoại. Xuất phát từ thực tế đó, luận án của chúng tôi sẽ tìm hiểu một cách hệ thống về lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt từ quan điểm của phân tích hội thoại bao gồm cấu trúc và những chiến lược mà những người tham gia giao tiếp thực hiện lời chỉnh sửa trong hội thoại tiếng Việt, và một số chức năng của chỉnh sửa trong hội thoại tiếng Việt.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Phân tích hội thoại

1.2.1.1. Phân tích hội thoại, một phương pháp phân tích tương tác hội thoại

Phân tích hội thoại là việc nghiên cứu những cuộc trò chuyện. Cụ thể hơn, nó là sự phân tích một cách có hệ thống về các cuộc hội thoại được tạo ra trong các tình huống hàng ngày của con người. Thực tế hội thoại hướng đến việc tìm hiểu quá trình tương tác của các nhân vật trong một cuộc thoại để tìm ra những quy tắc và khuôn mẫu ẩn đằng sau cái vẻ lộn xộn của hội thoại.

Tiêu điểm của phân tích hội thoại là các tiến trình liên quan đến tương tác xã hội chứ không bao gồm các văn bản viết. Phương pháp của nó là hướng đến việc xác định các phương pháp và cách thức mà những người tham gia tương tác sử dụng và dựa vào đó để tạo ra phần đóng góp của mình trong cuộc thoại và nhận ra những đóng góp của người khác.

1.2.1.2. Tư liệu nghiên cứu và quy ước gõ băng

a. Tư liệu nghiên cứu

Luận án sử dụng tư liệu của Dự án Nghiên cứu về tương tác trong hội thoại tiếng Việt hợp tác giữa Khoa Nhân chủng học và ngôn ngữ học, Trường Đại học Toronto, Canada và Viện Ngôn ngữ học Việt Nam. Tư liệu sử dụng trong luận án là mười cuộc trò chuyện tự nhiên của người Việt hiện đang sống trên địa bàn Hà Nội được tác giả luận án với tư cách là trợ lí nghiên cứu của dự án tại Việt Nam thu thập bằng cách ghi âm và quay video trong thời gian từ 2012-2013. Mỗi cuộc hội thoại có thời lượng trên dưới một tiếng. Do giới hạn về dung lượng của mỗi băng video thường chỉ kéo dài trên dưới 30 phút nên mỗi cuộc thoại có thể bao gồm từ hai đến ba băng tư liệu nhỏ. Mười cuộc thoại của chúng tôi bao gồm 24 băng video, tương ứng với 655 phút bao gồm 34 nhân vật tham gia hội thoại trong đó có 19 nam và 15 nữ. Các nhân vật nam có độ tuổi dao động từ 20 tuổi đến 56 tuổi, các nhân vật nữ có độ tuổi dao động từ 19 tuổi đến 62 tuổi. Hầu hết các cuộc hội thoại được thu thập ở quán cà phê (07/10 cuộc hội thoại). Ngoài ra có 01 cuộc hội thoại được thu thập tại quán ăn, 01 cuộc hội thoại thu thập tại sảnh chung cư, 01 cuộc hội thoại thu thập tại phòng bảo vệ.

b. Một số quy ước về gỡ băng

Các băng tư liệu sử dụng trong luận án được chúng tôi giải băng thành dạng văn bản với một số quy ước sau:

- Các yếu tố về cảnh huống và các thông tin kèm ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ... được ghi lại trong văn bản giải băng và đặt trong ba dấu ngoặc đơn

- Trường hợp chồng chéo lượt lời, nhiều người cùng nói lúc thì các lượt lời này được để trong dấu ngoặc đơn.

- Những phần ngữ liệu mà người giải băng không nghe được được biểu hiện bằng dấu ba chấm để ở hai dấu ngoặc đơn trong phần giải băng.

- Những phần ngữ liệu mà người giải băng nghe được nhưng không chắc chắn được để ở hai dấu ngoặc đơn trong phần giải băng.

- Những lượt lời mà người nói vừa nói vừa cười, trong phần giải băng được ghi chú bằng cách thêm (h) vào giữa.

- Trường hợp một người nói với nhiều người khác trong hội thoại, chúng tôi xuống dòng cho một lượt lời và không ghi lại tên người nói.

1.2.2. Tổ chức của hội thoại

1.2.2.1. Lượt lời

Trong phạm vi luận án, chúng tôi kế thừa các định nghĩa về lượt lời theo cách hiểu của trường phái phân tích hội thoại: “Lượt lời là do một phát ngôn hoặc do một số phát ngôn liên kết với nhau kể từ khi được người nói nói ra cho đến khi người này ngừng lời” (dẫn theo Đỗ Hữu Châu, 2005, tr.609)

1.2.2.2. Sự trao lời

Theo Đỗ Hữu Châu, “trao lời là vận động mà Sp1 nói lượt lời của mình ra và hướng lượt lời của mình về phía Sp2 nhằm làm cho Sp2 nhận biết được rằng lượt lời đó nói ra là dành cho Sp2” (trong đó Sp1 là vai nói, Sp2 là vai nghe) (Đỗ Hữu Châu, 2005, tr.540).

1.2.2.3. Sự đáp lời

Sự đáp lời (exchange) là vận động được hình thành khi người nghe Sp2 nói lượt lời đáp lại lượt lời của Sp1. Lúc đó, cùng với sự đáp lời, cuộc thoại sẽ chính thức được hình thành.

1.2.2.4. Sự tương tác

Sự tương tác (interaction) là sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các nhân vật tham gia hội thoại. Các nhân vật thông qua lời nói truyền đạt ý nghĩ, tình cảm, quan điểm của mình đến người đối thoại và mong muốn nhận được phản ứng từ phía họ. Điều đó có nghĩa là các nhân vật đối thoại tác động lẫn nhau trên mọi phương diện, mà trước hết là tác động đến lời nói của nhau.

1.2.3. Cấu trúc của hội thoại

1.2.3.1. Cuộc thoại

Cuộc thoại là đơn vị hội thoại bao trùm, lớn nhất của hội thoại. Trong một chuỗi rất dài những tương tác bằng lời, việc tách ra một đơn vị gọi là cuộc thoại là một công việc cần thiết song cũng rất khó khăn. Việc xác định ranh giới một cuộc thoại có thể dựa vào ba tiêu chí nhân vật hội thoại, tính thống nhất về thời gian và địa điểm, tính thống nhất về đề tài diễn ngôn. Tuy nhiên trên thực tế, do tính chất

thiên biến vạn hoá và phạm vi rộng lớn của các giao tiếp của con người mà những tiêu chí trên chưa đủ tính chặt chẽ và đáng tin cậy.

1.2.3.2. Đoạn thoại

Đoạn thoại (hay chuỗi thoại): Là đơn vị cấu thành nên cuộc thoại. Đoạn thoại là một mảng diễn ngôn do một số cặp thoại trao đáp liên kết chặt chẽ với nhau về ngữ nghĩa hoặc về ngữ dụng. Về ngữ nghĩa đó là sự liên kết chủ đề, một chủ đề duy nhất. Về ngữ dụng đó là tính chất duy nhất về đích.

1.2.3.3. Cặp thoại

Cặp thoại (hay cặp trao đáp) là đơn vị lưỡng thoại nhỏ nhất, với chúng, cuộc trao đổi, tức cuộc hội thoại chính thức được tiến hành. Đây là đơn vị cơ sở của hội thoại. Cặp thoại được cấu thành từ các tham thoại.

1.2.3.4. Tham thoại

Tham thoại (intervention) là phần đóng góp của từng nhân vật hội thoại vào một cặp thoại nhất định. Tham thoại là đơn vị đơn thoại. Một lượt lời có thể gồm nhiều tham thoại mà cũng có thể nhỏ hơn một tham thoại.

1.2.3.5. Hành động ngôn từ

Hành động ngôn từ là đơn vị nhỏ nhất của “ngữ pháp hội thoại”. Các ứng xử bằng lời (và bằng các yếu tố kèm ngôn ngữ) đều căn cứ vào các hành động ngôn từ đi trước, không phải căn cứ vào các đơn vị ngữ pháp thông thường như từ và câu.

1.2.4. Lời chỉnh sửa hội thoại

1.2.4.1. Khái niệm lời chỉnh sửa

Trường phái phân tích hội thoại coi lời chỉnh sửa là một cơ chế trong hội thoại được sử dụng nhằm xử lý các sự cố nảy sinh trong tương tác có liên quan đến các vấn đề nói, nghe và hiểu giữa những người tham gia đối thoại

1.2.4.2. Cấu trúc lời chỉnh sửa

a. Sự cố cần chỉnh sửa (trouble source): Sự cố cần chỉnh sửa là các phân đoạn cụ thể trong cuộc nói chuyện cần được giải thích, chỉnh sửa

và làm rõ. Sự cố ở đây bao gồm bất cứ yếu tố nào trong lời thoại có khả năng cản trở tính tiếp diễn của hội thoại.

b. Khởi xướng chỉnh sửa (repair initiation): Khởi xướng chỉnh sửa là cách thức mà người tham gia hội thoại thực hiện việc yêu cầu cần có sự chỉnh sửa hoặc bắt đầu công việc chỉnh sửa. Khởi xướng chỉnh sửa có thể được thực hiện bởi người nói hoặc bởi những người tham gia trong tương tác hội thoại.

c. Hành động chỉnh sửa (repair itself): Hành động chỉnh sửa là cách thức mà người nói hoặc người nghe sử dụng để giải quyết sự cố gặp phải trong quá trình nói, nghe, hiểu. Hành động chỉnh sửa có thể được thực hiện bởi người nói hoặc người nghe.

1.2.4.3. Phân loại lời chỉnh sửa

a. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng

Lời chỉnh sửa do S khởi xướng là lời chỉnh sửa mà ở đó S tạm dừng những gì đang nói để giải quyết vấn đề nảy sinh trong tương tác liên quan đến những điều người đó đã nói, bắt đầu nói, hoặc sắp sửa nói. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng gồm 2 loại nhỏ: Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa (self initiated, self repair) và Lời chỉnh sửa do S khởi xướng, O chỉnh sửa (self initiated, other repair).

b. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng

Lời chỉnh sửa do O khởi xướng là lời chỉnh sửa mà ở đó người nghe chứ không phải người nói là người khởi xướng chỉnh sửa. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng cũng được chia làm hai loại: Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa (other initiated, self repair) và lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa (other initiated, other repair).

1.4. Tiểu kết

Trong nội dung chương 1, chúng tôi đã trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu cũng như cơ sở lí thuyết cho việc tìm hiểu lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt. Các nội dung được chúng tôi chọn làm cơ sở lí thuyết cho việc triển khai luận án bao gồm: phân tích hội thoại; tổ chức hội thoại; cấu trúc hội thoại và lời chỉnh sửa hội thoại. Từ những vấn đề chung về phân tích hội thoại (bao gồm phân tích hội thoại; tổ chức hội thoại; cấu trúc hội thoại) chúng tôi trình bày

Lí thuyết về lời chỉnh sửa hội thoại (bao gồm Khái niệm lời chỉnh sửa; Cấu trúc lời chỉnh sửa và phân loại lời chỉnh sửa) để làm cơ sở cho những khảo sát và phân tích của chúng tôi ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

LỜI CHỈNH SỬA DO NGƯỜI NÓI KHỞI XƯỚNG

2.1. Dẫn nhập

Khảo sát và phân tích 400 lời chỉnh sửa trong tư liệu 10 cuộc hội thoại tiếng Việt, chúng tôi thu được 242 lời chỉnh sửa do S khởi xướng. Kết quả này cho thấy, lời chỉnh sửa do S khởi xướng là hành động được ưa thích trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt (chiếm 60,5%).

Bảng 2.1. Thống kê lời chỉnh sửa do S khởi xướng

Lời chỉnh sửa do S khởi xướng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa	183	75,6%
Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa	59	24,4%
TỔNG	242	100%

2.2. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa

2.2.1. Nguồn sự cố

2.2.1.1. Do người nói nói sai, nói nhầm

Nguồn sự cố có thể bắt nguồn từ việc người nói nói sai hoặc nói nhầm. Với nguồn sự cố này, có hai trường hợp xảy ra. Trường hợp thứ nhất, người nói nhận ra yếu tố đã nói sai nói nhầm và thực hiện tự chỉnh sửa trước khi hoàn thành lượt lời. Trường hợp thứ hai, người nói nhận ra yếu tố đã nói sai nói nhầm sau khi đã hoàn thành lượt lời và có sự tham gia tương tác của người nghe vào hội thoại.

2.2.1.2. Do người nói gặp "vấn đề" trong diễn đạt

Nguồn sự cố có thể xảy ra khi người nói không diễn đạt được điều mà mình muốn nói. Nguồn sự cố cần chỉnh sửa ở những trường hợp này làm gián đoạn sự tiếp diễn của lượt lời, do đó cản trở diễn tiến của hội thoại.

2.2.1.3. Do yếu tố gây hiểu lầm trong lượt lời của người nói

Nguồn sự cố có thể do yếu tố gây hiểu lầm cho người nghe trong lượt lời của người nói trước đó. Trong những trường hợp này, sự xuất

hiện của hành động chỉnh sửa phụ thuộc vào vị trí của sự hiểu nhầm được hiển thị.

2.2.2. Khởi xướng chỉnh sửa

2.2.2.1. Bảng các từ ngữ mang tính chất phủ định

Khởi xướng chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa loại này có thể được thực hiện *bằng các từ ngữ mang tính chất phủ định* như: *À, à quên, quên, nhầm, không, không phải..* Khởi xướng chỉnh sửa loại này xảy ra ở cả hai trường hợp: khi có và không có sự tham gia của người nghe vào tương.

2.2.2.2. Bảng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời

Đây là trường hợp khởi xướng chỉnh sửa xảy ra với nguồn sự cố do "vấn đề" trong diễn đạt của người nói (2.2.1.2). Cả ba bộ phận của lời chỉnh sửa đều xuất hiện trong cùng một lượt lời. Các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời bao gồm:

a. Ngập ngừng

Người nói khi gặp sự cố trong việc hoàn thành lượt lời của mình, thực hiện hành động khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện qua sự ngập ngừng. Những yếu tố ngập ngừng này thường thể hiện bằng các từ ngữ như: *ờ, ừm...*

b. Kéo dài

Người nói khi gặp sự cố trong việc hoàn thành lượt lời của mình, thực hiện hành động khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện qua việc kéo dài từ ngữ trước khi hoàn thành lượt lời.

c. Lặp lại từ

Người nói khi gặp sự cố trong việc hoàn thành lượt lời của mình, thực hiện hành động khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện bằng việc lặp lại từ hoặc cụm từ.

2.2.2.3. Khởi xướng chỉnh sửa rỗng

Có những trường hợp này, cấu trúc lời chỉnh sửa vắng mặt bộ phận khởi xướng chỉnh sửa. Chúng tôi gọi đây là những lời chỉnh sửa có khởi xướng chỉnh sửa rỗng.

2.2.3. Hành động chỉnh sửa

2.2.3.1. Chiến lược xóa

Đây là chiến lược chỉnh sửa ở đó người nói tạm dừng lượt lời đang nói để thực hiện hành động tự chỉnh sửa bằng cách xóa bỏ một yếu tố đã nói ra, sau đó tiếp tục hoàn thành lượt lời bằng yếu tố khác.

2.2.3.2. Chiến lược hủy bỏ

Người nói thực hiện hành động tự chỉnh sửa bằng cách hủy bỏ một thành tố cấu thành lượt lời đang tiếp diễn và cuối cùng tiếp tục lượt lời của mình bằng một cách khác.

2.2.3.3. Chiến lược tìm kiếm

Chiến lược tìm kiếm của lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa phổ biến khi người nói cần phải đưa ra hoặc là một thuật ngữ chính xác như tên riêng của người hoặc tên riêng của địa danh cụ thể.

2.2.3.4. Chiến lược chèn

Chiến lược chèn là một chiến lược chỉnh sửa “giữ lại và thay đổi dạng thức ban đầu của các yếu tố cấu thành lượt lời thay vì xóa nó hoặc thay thế nó”. Các yếu tố được chèn thêm có thể là một từ, một cụm từ, một cụm chủ vị hoặc một câu.

2.2.3.5. Chiến lược thay thế

Chiến lược thay thế có thể là “Sự thay thế của người nói đối với toàn bộ hoặc một phần của đơn vị lượt lời bằng một yếu tố khác trong khi giữ lại cảm giác rằng đây là phát ngôn tương tự”. Chiến lược chỉnh sửa này có thể được người nói thực hiện trong cả hai trường hợp khi ở cấu trúc lời chỉnh sửa có và không có sự tham gia tương tác của người nghe.

2.2.3.6. Chiến lược bổ sung phần giải thích, bình luận hoặc cụ thể hoá thông tin

Người nói có thể thực hiện hành động tự chỉnh sửa bằng cách thêm vào lời nói đang tiếp diễn một phần giải thích, bình luận mệnh đề hoặc bằng cách bằng cách cụ thể hoá thông tin trong nguồn sự cố mà họ đã nói ra trước đó.

2.2.3.7. Chiến lược diễn đạt lại nguồn sự cố kèm theo lời giải thích

Chiến lược diễn đạt lại nguồn sự cố kèm theo lời giải thích cũng được người nói sử dụng để thực hiện hành động chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa sau khi có sự tham gia của người nghe vào tương tác. Chiến lược chỉnh sửa này thường xuất hiện ở các lời chỉnh sửa có nguồn sự cố do yếu tố gây hiểu sai, hiểu nhầm cho người nghe trong lượt lời của người nói trước đó. Vị trí xuất hiện của hành động chỉnh sửa tùy thuộc vào vị trí của lượt lời cho thấy sự hiểu nhầm của người nghe về lượt lời của người nói trước đó.

2.3. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa

2.3.1. Nguồn sự cố

Nguồn sự cố trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa thường bắt nguồn từ "vấn đề" trong việc hoàn thành lượt lời của người nói. Sự cố đó có thể là khó khăn của người nói trong việc tìm kiếm từ ngữ hoặc không diễn đạt được điều mà mình đang muốn truyền tải đến người nghe.

2.3.2. Khởi xướng chỉnh sửa

2.3.2.1. Bằng cách yêu cầu người nghe giúp đỡ

Hành động khởi xướng chỉnh sửa này có thể được người nói thực hiện một cách rõ ràng bằng cách đưa ra yêu cầu, đề nghị người nghe giúp đỡ tạo ra giải pháp chỉnh sửa trong lượt lời tiếp theo.

2.3.2.2. Bằng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời

a. Ngập ngừng

Khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện qua sự ngập ngừng. Những yếu tố ngập ngừng này thường thể hiện bằng các từ ngữ như: *ờ, ừm...*

b. Kéo dài

Khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện qua việc kéo dài từ ngữ mà mình muốn diễn đạt.

c. Lặp lại từ

Khởi xướng chỉnh sửa bằng cách trì hoãn việc hoàn thành lượt lời thể hiện bằng việc lặp lại từ hoặc cụm từ

2.3.3. Hành động chỉnh sửa

Hành động chỉnh sửa của người nghe trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa thể hiện sự nỗ lực của người nghe trong việc giúp người nói giải quyết nguồn sự cố mà người nói gặp phải. Các giải pháp chỉnh sửa mà người nghe đưa ra vô cùng phong phú và đa dạng, tùy thuộc vào từng ngữ cảnh cụ thể của lời chỉnh sửa liên quan đến sự cố của người nói trong việc hoàn thành lượt lời. Ví lí do này mà chúng tôi không không khái quát chiến lược thực hiện hành động chỉnh sửa của loại chỉnh sửa này. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa hoàn thành khi có sự xác nhận, khẳng định của người nói. Chỉnh sửa loại này vì thế ngoài ba bộ phận: nguồn sự cố, khởi xướng chỉnh sửa và hành động chỉnh sửa còn có bộ phận thứ tư, khẳng định chỉnh sửa.

2.4. Một số chức năng của lời chỉnh sửa do S khởi xướng

2.4.1. Lời chỉnh sửa thể hiện sự né tránh của người nói

Có những trường hợp lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa có nguồn sự cố là "vấn đề" của người nói trong việc hoàn thành lượt lời. Tuy nhiên nguồn sự cố đó không phải do người nói không tìm được cách diễn đạt mà xuất phát từ việc người nói né tránh thể hiện điều mà mình muốn diễn đạt.

2.4.2. Lời chỉnh sửa thể hiện sự thay đổi thái độ của người nói

Lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng có thể được thực hiện với chức năng thể hiện sự thay đổi thái độ của nói đối với nội dung tương tác trong hội thoại. Lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng trong những trường hợp này thể hiện sự điều chỉnh đánh giá của người nói.

2.4.3. Lời chỉnh sửa thể hiện sự trêu đùa, hài hước

Bên cạnh chức năng thể hiện sự né tránh và sự thay đổi thái độ của người nói, lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng còn được thực hiện với chức năng thể hiện sự trêu đùa, hài hước

2.5. TIỂU KẾT

Trong nội dung chương 2 chúng tôi đã phân tích về lời chỉnh sửa do S khởi xướng. Kết quả cho thấy, lời chỉnh sửa do S khởi xướng chiếm tỉ lệ cao hơn so với lời chỉnh sửa do O khởi xướng (242/400 lời

chỉnh sửa chiếm 60,5%). Điều này cho thấy, đây cũng là hành động được ưa thích trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt.

Trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng, lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa chiếm tỉ lệ cao hơn (183/ 242 chiếm 75,6%). Có 3 nguồn sự cố cần chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng bao gồm: 1) nguồn sự cố do người nói nói sai, nói nhầm; 2) nguồn sự cố do người nói gặp "vấn đề" trong diễn đạt và 3) do yếu tố gây hiểu lầm trong lượt lời của người nói. Khởi xướng chỉnh sửa có thể được thực hiện bằng bằng các từ ngữ mang tính chất phủ định hoặc bằng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời. Trong một số trường hợp, cấu trúc lời chỉnh sửa thiếu bộ phận khởi xướng (khởi xướng chỉnh sửa rỗng). Hành động chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa có thể được người nói thực hiện bằng nhiều chiến lược khác nhau.

Ở lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa, nguồn sự cố thường bắt nguồn từ "vấn đề" của người nói trong việc hoàn thành lượt lời. Khởi xướng chỉnh sửa được người nói thực hiện bằng cách đưa ra *yêu cầu người nghe giúp đỡ chỉnh sửa* hoặc *bằng những dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời*. Chỉnh sửa loại này ngoài ba bộ phận nguồn sự cố, khởi xướng chỉnh sửa và hành động chỉnh sửa còn có bộ phận thứ tư, khẳng định chỉnh sửa.

Về chức năng, lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng thực hiện một số chức năng ngữ dụng đó là: thể hiện sự né tránh của người nói; thể hiện sự thay đổi thái độ của người nói hoặc thể hiện sự trêu đùa, hài hước.

CHƯƠNG 3

LỜI CHỈNH SỬA DO NGƯỜI NGHE KHỞI XƯỚNG

3.1. Dẫn nhập

Khảo sát và phân tích 400 lời chỉnh sửa trong tư liệu 10 cuộc hội thoại tiếng Việt, chúng tôi thu được 158 lời chỉnh sửa do O khởi xướng, chiếm 39,5%.

Bảng 3.1. Thống kê lời chỉnh sửa do O khởi xướng

Lời chỉnh sửa do O khởi xướng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa	142	89,9%
Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa	16	10,1%
TỔNG	158	100%

3.2. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa

3.2.1. Nguồn sự cố

3.2.1.1. Do các vấn đề về thính giác

Nguồn sự cố cần có thể bắt nguồn từ các vấn đề về thính giác. Các vấn đề về thính giác bao gồm người nghe không nghe rõ hoặc nghe nhầm.

3.2.1.2. Do người nghe không hiểu người nói

Nguồn sự cố có thể bắt nguồn từ các vấn đề do người nghe không hiểu những gì mà người nói đang nói.

3.2.1.3. Do người nói sử dụng từ không thể nhận ra

Nguồn sự cố có thể bắt nguồn từ việc người nói sử dụng từ ngữ không thể nhận ra.

3.2.1.4. Do cách diễn đạt của người nói

Nguồn sự cố có thể bắt nguồn từ một yếu tố khác, đó là do người nghe sử dụng từ ngữ không được diễn đạt.

3.2.1.5. Do thiếu quy chiếu rõ ràng

Nguồn sự cố cần chỉnh sửa có thể bắt nguồn từ việc người nói sử dụng từ ngữ thiếu quy chiếu rõ ràng.

3.2.2. Khởi xướng chỉnh sửa

3.2.2.1. Bằng các thành tố khởi xướng

Khởi xướng chỉnh sửa được thực hiện bằng các thành tố khởi xướng (repair initiator), đó là các từ như: *Hử, Cái gì, Sao, Há, Như nào, Xin lỗi, Dạ...* Các thành tố khởi xướng chỉnh sửa này được chia làm hai nhóm

a. Nhóm từ không xác định được yếu tố cần chỉnh sửa

Nhóm từ này cho thấy người nghe phát hiện ra có sự cố cần chỉnh sửa nhưng không xác định được bất kì thành phần nào cần chỉnh sửa. Nhóm khởi xướng chỉnh sửa này bao gồm các từ ngữ đề hỏi như: *Hử; Cái gì; Sao, Há, Như nào, Xin lỗi, Dạ...* Việc sử dụng các thành tố này có sự khác biệt khi người nghe giữ các vai quyền lực khác nhau so với người nói.

b. Nhóm từ chỉ ra cụ thể yếu tố cần chỉnh sửa

Nhóm khởi xướng chỉnh sửa này bao gồm các từ đề hỏi như: *Ai; Ở đâu; Khi nào, Bao giờ, Bao lâu, Bao nhiêu....* Những từ đề hỏi này xác định vị trí chưa rõ trong lượt lời của người nói trước đó. Ví dụ như *ai* nói đến danh từ chỉ người; *ở đâu* nói đến địa điểm; *khi nào, bao giờ* nói đến thời gian; *cái gì* nói đến đối tượng...

3.2.2.2. Nhắc lại nguồn sự cố và từ đề hỏi

a. Nhắc lại một phần nguồn sự cố cộng với từ đề hỏi

Yếu tố được nhắc lại của nguồn sự cố chính là vị trí mà người nghe muốn người nói giải thích, chỉnh sửa và làm rõ thêm

b. Nhắc lại toàn bộ lượt lời chứa nguồn sự cố cộng với từ đề hỏi

Đây là cách người nghe sử dụng để xác nhận rằng các lí do về thính giác, nghe nhầm hoặc không nghe rõ không phải là nguồn sự cố. Trong những trường hợp này, nguồn sự cố cần chỉnh sửa liên quan đến các vấn đề về hiểu.

3.2.2.3. Nhắc lại nguồn sự cố không có từ đề hỏi

a. Nhắc lại một phần nguồn sự cố

Yếu tố được nhắc lại của nguồn sự cố chính là vị trí mà người nghe muốn người nói chỉnh sửa và làm rõ thêm.

b. Nhắc lại toàn bộ lượt lời chứa nguồn sự cố

Người nghe sử dụng hình thức khởi xướng chỉnh sửa này để khẳng định và xác nhận rằng các lí do về thính giác, nghe nhầm hoặc không nghe rõ không phải là nguồn của vấn đề.

3.2.2.4. Nêu cách hiểu giả định

Người nghe diễn đạt lại nguồn sự cố của người nói theo cách hiểu của mình và yêu cầu người nói kiểm tra, xác nhận. Khởi xướng này có

thể có định dạng rõ ràng về hình thức như: *Ý của... là X; Điều đó có nghĩa là...; Có nghĩa là...; ... có đúng không?; ... đúng không?...* hoặc không có định dạng rõ ràng về hình thức.

3.2.2.5. Các cử chỉ phi ngôn ngữ

Trong một số ngữ cảnh nhất định, khởi xướng chỉnh sửa có thể được thực hiện bằng các cử chỉ phi ngôn ngữ.

3.2.3. Hành động chỉnh sửa

3.2.3.1. Chiến lược nhắc lại nguồn sự cố

Chiến lược này có thể chia thành 3 tiểu loại. a) Nguồn sự cố được nhắc lại hoàn toàn; b) Nguồn sự cố được nhắc lại một phần cùng với sự thay thế một hoặc một số từ trong lượt lời chứa nguồn sự cố; hoặc c) nguồn sự cố được nhắc lại bằng một cách diễn đạt khác.

3.2.3.2. Chiến lược xác định đối tượng không rõ ràng trong nguồn sự cố

Hành động chỉnh sửa có thể được người nói thực hiện bằng cách xác định đối tượng không rõ ràng trong nguồn sự cố ở lượt lời của người nói trước đó

3.2.3.3. Chiến lược tạo từ thay thế cho cùng một đối tượng

Hành động chỉnh sửa có thể được người nói thực hiện bằng cách tạo từ thay thế cho cùng một đối tượng.

3.3. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa

3.3.1. Nguồn sự cố

3.3.1.1. Do người nói nói sai, nói nhầm

Nguồn sự cố có thể bắt nguồn từ việc người nói nói sai, nói nhầm.

3.3.1.2. Nguồn sự cố là sự ưu tiên hoàn thành

“Sự ưu tiên hoàn thành là hành động người nghe tiếp tục hoàn thành lượt lời của người nói trước đó trong lượt lời tiếp theo” (Lerner, 1989, tr.173). Tuy nhiên, giải pháp hoàn thành người nghe đưa ra không được người nói ra nguồn sự cố chấp nhận. Giải pháp được người nghe đưa ra lại trở thành nguồn sự cố cho lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa.

3.3.1.3. Nguồn sự cố là hiểu biết giả định của người nói

Hiểu biết giả định của người nói có thể trở thành nguồn sự cố cần chỉnh sửa. Người nói sau khi đưa ra hiểu biết giả định của mình đã tạo môi trường để người nghe khởi xướng chỉnh sửa đồng thời thực hiện hành động chỉnh sửa.

3.3.2. Khởi xướng chỉnh sửa

3.3.2.1. Bằng cách phủ định nguồn sự cố

Sự phủ định có thể được thể hiện trực tiếp thông qua các từ ngữ mang tính phủ định như: *không*; *không phải* và có thể được thể hiện gián tiếp không qua các từ ngữ phủ định.

3.3.2.2. Khởi xướng chỉnh sửa rộng

Có những trường hợp, cấu trúc lời chỉnh sửa vắng mặt bộ phận khởi xướng chỉnh sửa. Khởi xướng chỉnh sửa trong những trường hợp này được chúng tôi gọi là khởi xướng chỉnh sửa rộng.

3.3.3. Hành động chỉnh sửa

3.3.3.1. Chiến lược thay thế theo định dạng "X, Y, Y"

Người nghe thay thế toàn bộ hoặc một phần đơn vị lược lời chứa nguồn sự cố của người nói trước đó và được người nói thừa nhận. Người nói ra nguồn sự cố chấp nhận sự điều chỉnh và sử dụng giải pháp thay thế được người nghe đưa ra trong lược lời tiếp theo của mình.

3.3.3.2. Chiến lược thay thế theo định dạng "X, Y, X"

Người nghe thay thế toàn bộ hoặc một phần đơn vị lược lời chứa nguồn sự cố của người nói trước đó. Tuy nhiên, giải pháp chỉnh sửa được người nghe đưa ra bị người nói từ chối và tiếp tục sử dụng yếu tố được người nghe cho là nguồn sự cố trong lược lời tiếp theo.

3.3.3.3. Chiến lược thay thế không định dạng

Hành động chỉnh sửa của người nghe có thể được thực hiện bằng chiến lược thay thế không theo hai định dạng mà chúng tôi đã phân tích ở trên. Sau giải pháp chỉnh sửa của người nghe đưa ra, người nói không đưa ra phản ứng và hội thoại tiếp tục diễn ra.

3.4. Một số chức năng của lời chỉnh sửa do O khởi xướng

Ngoài chức năng chỉnh là giải thích, điều chỉnh, làm rõ nhằm khắc phục sự sự cố nảy sinh trong quá trình tương tác có liên quan đến việc nói, nghe, hiểu, lời chỉnh sửa do O khởi xướng còn được thực hiện với

một số chức năng ngữ dụng khác. Các chức năng ngữ dụng đó bao gồm:

3.4.1. Lời chỉnh sửa thể hiện sự bất đồng quan điểm

3.4.2. Lời chỉnh sửa thể hiện sự ngạc nhiên

3.4.3. Lời chỉnh sửa thể hiện sự trêu đùa, hài hước

3.4.4. Lời chỉnh sửa thể hiện thái độ của người tham gia tương tác

3.5. TIỂU KẾT

Lời chỉnh sửa do O khởi xướng chỉ chiếm 39,5% trong tổng số 400 lời chỉnh sửa mà chúng tôi khảo sát được trong tư liệu. Điều này cho thấy, so với lời chỉnh sửa do S khởi xướng, lời chỉnh sửa do người nghe khởi xướng là hành động ít được ưa thích hơn.

Ở lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa: Nguồn sự cố có thể gồm nhiều yếu tố: *Do các vấn đề về thính giác; Do người nghe không hiểu người nói; Do người nói sử dụng từ không thể nhận ra; Do diễn đạt của người nói; Do thiếu quy chiếu rõ ràng.* Khởi xướng chỉnh sửa gần như luôn luôn ở những lượt lời kế tiếp sau lượt lời chứa nguồn sự cố. Khởi xướng chỉnh sửa có thể được người nghe thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như: *Bảng các thành tố khởi xướng; Nhắc lại nguồn sự cố cộng với từ để hỏi; Nhắc lại nguồn sự cố không có từ để hỏi; Nêu cách hiểu giả định và khởi xướng bằng các cử chỉ phi ngôn ngữ.* Hành động chỉnh sửa có thể được thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau như: *Nhắc lại nguồn sự cố, Xác định đối tượng không rõ ràng trong nguồn sự cố, Tạo từ thay thế cho cùng một đối tượng.*

Ở lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa: Nguồn sự cố chỉ được xác định căn cứ vào hành động khởi xướng và chỉnh sửa của người nghe. Khởi xướng chỉnh sửa và hành động chỉnh sửa xảy ra trong cùng lượt lời và gần như luôn luôn ở lượt lời kế tiếp sau lượt lời chứa nguồn sự cố.

Về chức năng, lời chỉnh sửa thực hiện một số chức năng ngữ dụng, đó là: thể hiện sự bất đồng quan điểm; thể hiện sự ngạc nhiên hoặc có khi là sự trêu đùa, hài hước hoặc thể hiện thái độ của người tham gia tương tác.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở một số vấn đề về lí thuyết phân tích hội thoại và chỉnh sửa hội thoại có liên quan, luận án đã tìm hiểu về lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt và rút ra một số kết luận sau:

1. Về lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt: Khảo sát nguồn ngữ liệu là 10 cuộc hội thoại tự nhiên của người Việt sinh sống tại địa bàn Hà Nội, chúng tôi nhận thấy lời chỉnh sửa hội thoại là hành động xảy ra thường xuyên trong tương tác hội thoại tiếng Việt khi có sự cố phát sinh liên quan đến các vấn đề nói, nghe và hiểu. Lời chỉnh sửa hội thoại có thể được chia làm hai loại cơ bản: lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng và lời chỉnh sửa do người nghe khởi xướng. Ở mỗi loại chỉnh sửa, tùy thuộc vào việc ai là người khởi xướng chỉnh sửa và ai là người thực hiện hành động chỉnh sửa, hai loại chỉnh sửa này được phân chia thành các tiểu loại nhỏ hơn. Cụ thể là lời chỉnh sửa do S khởi xướng bao gồm hai tiểu loại: Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa và Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng bao gồm hai tiểu loại: Lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa và lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa.

2. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng: Lời chỉnh sửa do S khởi xướng là hoạt động thường gặp và là hành động được ưa thích trong tương tác xã hội. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng chiếm tỉ lệ lớn hơn so với lời chỉnh sửa do O khởi xướng (chiếm 60,5%). Lời chỉnh sửa do S khởi xướng bao gồm hai tiểu loại: lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa và lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa trong đó lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa chiếm tỉ lệ cao hơn (chiếm 75,6%).

2.1. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa là lời chỉnh sửa mà ở đó người nói tự nhận thấy sự cố trong lượt lời của mình trước đó và tự thực hiện hành động chỉnh sửa. Có 3 nguồn sự cố cần chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng bao gồm: nguồn sự cố do người nói nói sai, nói nhầm; nguồn sự cố do người nói gặp "vấn đề" trong diễn đạt và do yếu tố gây hiểu lầm trong lượt lời của người nói. Trước nguồn sự cố cần chỉnh sửa, người nói có thể thực hiện khởi

xướng chỉnh sửa bằng nhiều cách thức khác nhau bao gồm: khởi xướng chỉnh sửa bằng các từ ngữ mang tính chất phủ định; bằng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời. Điều đáng chú ý là khởi xướng chỉnh sửa bằng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời chỉ xảy ra trong các trường hợp chỉnh sửa có nguồn sự cố do người nói gặp "vấn đề" trong diễn đạt. Trong những trường hợp đó, cả ba bộ phận của lời chỉnh sửa đều xảy ra trong cùng một lượt lời và trong cấu trúc của lời chỉnh sửa không có sự tham gia của người nghe vào tương tác. Trong một số trường hợp, hành động tự chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng và chỉnh sửa được bắt đầu một cách lặng lẽ mà không có bất kì dấu hiệu rõ ràng nào trước đó cho thấy diễn tiến của cuộc thoại bị gián đoạn. Khởi xướng chỉnh sửa trong những trường hợp này được chúng tôi gọi là khởi xướng chỉnh sửa rỗng (khởi xướng chỉnh sửa zero). Cũng giống như khởi xướng chỉnh sửa, hành động chỉnh sửa trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - S chỉnh sửa có thể được người nói thực hiện bằng nhiều chiến lược khác nhau.

2.2. Ở lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa, người nói ra nguồn sự cố đồng thời cũng là người thực hiện hành động khởi xướng chỉnh sửa nhưng người nghe mới là người thực hiện hành động chỉnh sửa. Nguồn sự cố trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa thường bắt nguồn từ sự cố trong việc hoàn thành lượt lời của người nói. Sự cố đó có thể là khó khăn của người nói trong việc tìm kiếm từ ngữ hoặc không diễn đạt được điều mà mình đang muốn truyền tải đến người nghe. Hành động khởi xướng chỉnh sửa này có thể được người nói thực hiện bằng cách đưa ra yêu cầu, đề nghị người nghe giúp đỡ thực hiện hành động chỉnh sửa hoặc được thực hiện bằng các dấu hiệu trì hoãn sự hoàn thành lượt lời (như sự ngập ngừng; kéo dài hoặc sự lặp lại từ). Hành động chỉnh sửa của người nghe trong lời chỉnh sửa do S khởi xướng - O chỉnh sửa thể hiện sự nỗ lực của người nghe trong việc giúp người nói giải quyết nguồn sự cố mà người nói gặp phải và hoàn thành khi có sự xác nhận, khẳng định của người nói. Chỉnh sửa loại này vì thế ngoài ba bộ phận: nguồn sự cố, khởi xướng chỉnh sửa và hành động chỉnh sửa còn có bộ phận thứ tư, khẳng định chỉnh sửa.

2.3. Về chức năng, lời chỉnh sửa do S khởi xướng thực hiện một số chức năng ngữ dụng như: thể hiện sự né tránh của người nói; thể hiện sự thay đổi thái độ của người nói hoặc thể hiện sự trêu đùa, hài hước.

3. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng: So với lời chỉnh sửa do S khởi xướng, lời chỉnh sửa do O khởi xướng là hành động ít được ưa thích hơn trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt. Chỉnh sửa loại này chỉ chiếm 39,5% trong tổng số 400 lời chỉnh sửa mà chúng tôi khảo sát được trong tư liệu. Lời chỉnh sửa do O khởi xướng cũng bao gồm hai tiểu loại: lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa và lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa.

3.1. Ở lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa các bộ phận của lời chỉnh sửa có sự phân bố đều giữa người nói và người nghe. Người nói nói ra nguồn sự cố cần chỉnh sửa, người nghe là người thực hiện khởi xướng chỉnh sửa và nhường quyền thực hiện hành động chỉnh sửa cho người nói ra nguồn sự cố ở lượt lời trước đó. Nguồn sự cố trong lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt có thể bao gồm nhiều yếu tố khác nhau như: *Do các vấn đề về thính giác; Do người nghe không hiểu người nói; Do người nói sử dụng từ không thể nhận ra; Do diễn đạt của người nói; Do thiếu quy chiếu rõ ràng.* Khởi xướng chỉnh sửa gần như luôn luôn ở những lượt lời kế tiếp sau lượt lời chứa nguồn sự cố. Khởi xướng chỉnh sửa được người nghe thực hiện bằng: *Bằng các thành tố khởi xướng; Nhắc lại nguồn sự cố cộng với từ để hỏi; Nhắc lại nguồn sự cố không có từ để hỏi; Nêu cách hiểu giả định.* Trong một số ngữ cảnh nhất định, khởi xướng chỉnh sửa được thực hiện bằng các từ chỉ phi ngôn ngữ. Hành động chỉnh sửa được người nói thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau như: *Nhắc lại nguồn sự cố, Xác định đối tượng không rõ ràng trong nguồn sự cố, Tạo từ thay thế cho cùng một đối tượng.*

3.2. Ở lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa người nói nói ra nguồn sự cố cần chỉnh sửa nhưng người nghe mới là người khởi xướng chỉnh sửa đồng thời thực hiện hành động chỉnh sửa. Nguồn sự cố trong lời chỉnh sửa do O khởi xướng - O chỉnh sửa chỉ được xác định căn cứ vào hành động khởi xướng và chỉnh sửa của người nghe.

Khởi xướng chỉnh sửa và hành động chỉnh sửa xảy ra trong cùng lượt lời và gần như luôn luôn ở lượt lời kế tiếp sau lượt lời chứa nguồn sự cố và trước khi có bất kì phản ứng nào với nó.

3.3. Về chức năng, lời chỉnh sửa do O khởi xướng thực hiện một số chức năng ngữ dụng như: thể hiện sự bất đồng quan điểm; thể hiện sự ngạc nhiên hoặc có khi là sự trêu đùa, hài hước hoặc thể hiện thái độ của người tham gia tương tác.

4. Trong quá trình khảo sát, phân tích về cấu trúc và chức năng của lời chỉnh sửa trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt, chúng tôi nhận thấy, lời chỉnh sửa tiếng Việt những điểm tương đồng nhưng cũng có những chi tiết mang tính đặc thù so với lời chỉnh sửa ở các ngôn ngữ khác:

Điểm tương đồng: Lời chỉnh sửa hội thoại là hiện tượng thường xuyên xảy ra trong tương tác hội thoại khi có sự cố phát sinh liên quan đến việc nói, nghe và hiểu. Lời chỉnh sửa có bốn khả năng xảy ra thuộc hai loại chỉnh sửa là lời chỉnh sửa do S khởi xướng và lời chỉnh sửa do O khởi xướng. Lời chỉnh sửa do S khởi xướng là hành động được ưa thích hơn. Các chiến lược thực hiện lời chỉnh sửa trong tiếng Việt về cơ bản giống với các chiến lược chỉnh sửa trong các ngôn ngữ khác.

Bên cạnh những điểm tương đồng, lời chỉnh sửa trong tiếng Việt có một số điểm đặc thù. Trong số các thành tố khởi xướng chỉnh sửa của lời chỉnh sửa do O khởi xướng - S chỉnh sửa, chỉ trong tiếng Việt mới có sự phân biệt trong cách sử dụng giữa các thành tố khởi xướng. Có những thành tố khởi xướng chỉ được sử dụng khi người nghe có vai quyền lực thấp hơn so với người nói (ví dụ: dạ). Ngược lại, có những thành tố được sử dụng khi người nghe có vai quyền lực cao hơn so với người nói (hả, hừ). Một điểm đặc thù nữa của tiếng Việt là ở hệ thống các từ ngữ xưng hô. Việc lựa chọn sử dụng các từ xưng hô phù hợp với ngữ cảnh cũng như mục đích giao tiếp là một trong những nhân tố được tính đến trong các lời chỉnh sửa trong tương tác hội thoại mà chúng tôi khảo sát và phân tích.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thùy An (2017), Một số thủ pháp chỉnh sửa của lời chỉnh sửa tự khởi xướng trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt, Kỉ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Ngôn ngữ học Việt Nam 30 năm đổi mới và phát triển*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Khoa học xã hội, tr. 1413 - 1427
2. Trần Thùy An (2018), Khởi xướng chỉnh sửa do người nghe thực hiện trong hội thoại tiếng Việt, *Tạp chí Ngôn ngữ*, Số 6/2018, tr. 58 - 70
3. Vũ Thị Thanh Hương, Trần Thùy An (2018), Lời chỉnh sửa do giáo viên khởi xướng - học sinh chỉnh sửa trong tương tác hội thoại trên lớp học (khảo sát các lớp 1 - 2 vùng dân tộc thiểu số Gia-rai, tỉnh Gia Lai), *T/c Ngôn ngữ*, số 12, tr. 27 - 41
4. Trần Thùy An (2019), Hành động chỉnh sửa do người nói thực hiện trong lời chỉnh sửa do người nghe khởi xướng, người nói chỉnh sửa (other initiated, self repair) trong giao tiếp hội thoại tiếng Việt, Kỉ yếu hội thảo: "*Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển, Hội thảo ngữ học toàn quốc 2019*", Nxb Dân trí, tr. 12 - 20
5. Sidnell, J, Trần Thùy An, Vũ Thị Thanh Hương (2020), "On the division of intersubjective labor in interaction: A preliminary study of other-initiated repair in Vietnamese conversation", *Journal of the Southeast Asian Linguistics Society* No 6, p. 65 - 84
6. Trần Thùy An (2022), Lời chỉnh sửa do người nói khởi xướng và chỉnh sửa (trường hợp chỉnh sửa không cùng lượt lời), *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 1. tr 69 - 80